

Số: /BC-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2021, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2021

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Năm 2021 là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội huyện lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2020 - 2025), nghị quyết của HĐND huyện, nhiệm vụ năm thực hiện trong điều kiện đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, đặc biệt là đợt dịch lần thứ tư có tốc độ lây lan rất nhanh, quy mô lớn nhất từ trước đến nay và đang tiếp tục diễn biến khó lường. Đối với huyện ta, đây cũng là đợt dịch đầu tiên trên địa bàn xuất hiện Fo kể từ khi dịch bệnh Covid-19 xuất hiện, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống Nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Trước tình hình đó, được sự quan tâm của Tỉnh, sự chỉ đạo sâu sát của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện, sự vào cuộc của các cấp, các ngành; với sự đồng tình, tích cực tham gia của cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện; tập trung cao nhất cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, linh hoạt, sáng tạo và mạnh mẽ các biện pháp để vượt qua khó khăn, thách thức, kiểm soát, đẩy lùi và thích ứng an toàn với dịch bệnh Covid-19; thực hiện thành công “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe Nhân dân, vừa đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, nỗ lực phấn đấu cao nhất thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2021, nên tình hình kinh tế - xã hội cơ bản vẫn giữ ổn định, nhiều lĩnh vực có bước phát triển; kết quả đạt được của các ngành, lĩnh vực cụ thể như sau:

1. Công tác phòng chống dịch Covid -19

- Tiếp tục thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phòng, chống dịch. kết hợp linh hoạt, hiệu quả giữa tập trung chỉ đạo và phân cấp thực hiện, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về phòng, chống dịch và phát triển kinh tế- xã hội tại các địa phương. Lầy xã, thị trấn là “pháo đài”, người dân là “chiến sỹ”, là trung tâm phục vụ, là chủ thể phòng, chống dịch. Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 của huyện đã cụ thể hóa thành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của huyện để chỉ đạo triển khai thực hiện, sát thực, phù hợp với tình hình của địa phương; đã ban hành 303 văn bản chỉ đạo hướng dẫn triển khai công tác phòng chống dịch; thực hiện giao ban báo cáo với Thường trực Huyện ủy 2 lần/tuần để nắm bắt tình hình dịch bệnh, các biện pháp đã triển khai, thống nhất chỉ đạo công tác phòng chống dịch và giao ban đột xuất khi cần thiết, Ban chỉ đạo từ huyện đến xã, thị trấn phân công thường trực 24/24.

- Thành lập, vận hành linh hoạt 18 khu cách ly tập trung của huyện tại các xã, thị trấn, đảm bảo quy định của Bộ y tế; các khu cách ly hoạt động đảm bảo an toàn không để xảy ra lây nhiễm chéo trong các khu cách ly

- Công tác giám sát, điều tra, truy vết được triển khai một cách đồng bộ, chủ động, kịp thời phát hiện, kiểm soát, khống chế, xử lý các yếu tố nguy cơ, xử lý các ổ dịch triệt để, không để dịch lây lan ra cộng đồng, việc quản lý người từ vùng dịch về địa phương được quan tâm chỉ đạo, triển khai sâu rộng, chặt chẽ, kịp thời phát hiện tổ chức điều tra, truy vết thần tốc, truy vết đến đâu tổng hợp, báo cáo và áp dụng ngay các biện pháp tương ứng với từng đối tượng, từng mức độ nguy cơ, đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quy định trong phòng chống dịch Covid -19, trong đó đã và đang kiểm soát, xử lý triệt để, có hiệu quả các ổ dịch trên địa bàn.

- Xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, huy động các nguồn lực đảm bảo công tác hậu cần phục vụ công tác phòng chống dịch Covid-19 theo phương châm 4 tại chỗ; tiếp nhận, quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, hóa chất, phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng chống dịch Covid-19 kịp thời, hiệu quả; thường xuyên kiểm tra, rà soát, mua sắm bổ sung vật tư, hóa chất, trang thiết bị đáp ứng cho hoạt động phòng chống dịch sát với tình hình thực tế của địa phương.

- Tiếp nhận: khẩu trang y tế: 52.600 cái; nước sát khuẩn: 200 chai loại 150ml và 250ml; quần áo bảo hộ 450 bộ; kính chắn giọt bắn 250 cái; vận động được kêu gọi đóng góp quỹ phòng chống dịch Covid-19 được 3.800 triệu đồng (ba tỷ, tám trăm triệu đồng) phục vụ cho công tác phòng chống dịch trên địa bàn huyện và hỗ trợ cho các tỉnh phía nam và huyện Nông Cống.

- Đến ngày 06/12/2021 toàn huyện ghi nhận 279 ca bệnh Covid-19 ở 29 xã, thị trấn¹(Đã điều trị khỏi: 92 người, còn đang điều trị 171 bệnh nhân; chuyển viện 16); tổng số người về/đến địa phương liên quan đến dịch Covid-19 là: 22.525 người phải áp dụng biện pháp cách ly, theo dõi sức khỏe²; giám sát, điều tra, truy vết tổng số: F1 2.796; F2: 10.118 và các trường hợp liên quan; thực hiện lấy mẫu xét nghiệm PCR được 28.506 mẫu. Làm test nhanh kháng nguyên 59.902 test; đến nay đã tổ chức 19 đợt tiêm vắc xin với tổng số liều vắc xin tiêm được: Tổng số liều vắc xin tiêm được: Mũi 1: 108.430 (đạt 71.59% dân số từ 18 tuổi trở lên), Mũi 2: 33.003 (đạt 20.97%); Mũi 3: 5.243, thực hiện tiêm chủng an toàn đúng quy định.

2. Về kinh tế

¹ Cụ thể xã An Nông: 02, Dân Lực: 07, Dân Lý: 100, Dân Quyền: 10, Đông Lợi: 01, Hợp Thắng: 05, Hợp Tiến: 02, Hợp Thành 01; Khuyến Nông: 06, Nông Trường: 02, Thái Hòa: 08, Thị Trấn Nưa: 15, Thọ Bình: 01, Thọ Cường: 03, Thọ Dân :01, Thọ Phú : 03, Thọ Sơn: 01, Thọ Tân: 04, Thọ Thê: 13, Thọ Tiến: 06, Thọ Vực: 01, Tiên Nông: 22; Triệu Thành: 16; Thị Trấn Triệu Sơn: 10; Vân Sơn: 05; Xuân Lộc: 17, Xuân Thịnh: 11, Xuân Thọ: 05.

² Trong đó cách ly tập trung: 1.584 người/8 khu, hiện còn: 249 người (Chùa Quần Hậu: 55; Triệu Thành 38; Cty Nam Việt 10; Thọ Thê 38; Dân Quyền 20; Dân Lý 48; TT Nưa 37, Thọ Phú 3); Cách ly tại nhà: 20.646 người, đã hoàn thành cách ly: 17.374, hiện còn cách ly: 3.272; cách ly tại bệnh viện 305.

Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn huyện (GO) năm 2021 ước tăng 16,12% so với năm 2020, vượt mục tiêu đề ra (16,0%); trong đó, ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,6%; ngành công nghiệp, xây dựng tăng 20,2% (riêng công nghiệp tăng 22,5%); các ngành dịch vụ tăng 13,9%.

Thu nhập bình quân đầu người năm 2021 ước đạt 48,32 triệu đồng, vượt mục tiêu (47,0 triệu đồng).

2.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tiếp tục phát triển; giá trị sản xuất ước đạt 2.062,3 tỷ đồng, tăng 0,73% kế hoạch, tăng 4,6% so cùng kỳ. Tổng diện tích gieo trồng cả năm đạt 25.010,3 ha, tăng 1,3% so kế hoạch. Năng suất lúa bình quân cả năm đạt 62 tạ/ha, tăng 3,1 tạ/ha so với năm 2020; tổng sản lượng lương thực có hạt cả năm đạt 122,3 nghìn tấn, vượt mục tiêu (115 nghìn tấn), tăng 4,4% so với cùng kỳ (tăng 5.141 tấn); giá trị sản phẩm trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 135,3 triệu đồng, vượt mục tiêu (135 triệu đồng), tăng 8,8% so với cùng kỳ. Cơ giới hóa tiếp tục phát triển, có thêm 2 cơ sở sản xuất mạ khay và 36 máy cấy, đến nay toàn huyện có 35 cơ sở sản xuất mạ khay và 111 máy cấy. Liên kết bao tiêu sản phẩm với doanh nghiệp để sản xuất lúa gạo chất lượng cao được duy trì và mở rộng với diện tích 670ha gấp 2,06 lần so cùng kỳ (vụ chiêm 270 ha, vụ mùa 400 ha), trong đó có 500 ha được đánh giá đạt theo tiêu chuẩn VietGap tại 9 xã³; một số mô hình mới về tích tụ, tập trung đất đai gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng để sản xuất quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao đang triển khai thực hiện như: Mô hình trồng cây gai xanh có bao tiêu sản phẩm tại xã Thọ Sơn (6ha), Mô hình trồng cây ăn quả ứng dụng tưới phun mưa tại xã Thọ Sơn (2ha), Mô hình trồng cây sen tại xã Thọ Ngọc (6ha)...Đã chuyển đổi 465,5ha⁴, đất lúa kém hiệu quả sang trồng cây khác, nuôi trồng thủy sản, đạt 100,1% kế hoạch; tích tụ, tập trung đất đai được 303 ha đất để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, vượt mục tiêu (250ha) 21,2%, trong đó diện tích ứng dụng công nghệ cao 75 ha; Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình phát triển nông nghiệp và gắn với xây dựng NTM.

Triển khai quyết liệt, có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, không chế được bệnh Viêm da nổi cục⁵; dịch tả lợn Châu Phi⁶; hoàn thành công tác tiêm phòng cho gia súc, gia cầm năm 2021, tỷ lệ tiêm phòng đạt 98% thuộc tốp đầu của tỉnh; chỉ đạo, hướng dẫn nhân dân thực hiện công tác tái đàn, tăng đàn lợn đảm bảo chăn nuôi an toàn sinh học và an toàn dịch bệnh. Tổng đàn gia súc, gia cầm đến ngày 26/10/2021: đàn lợn ước đạt 58.752 con, bằng 87,7% kế hoạch, tăng 12,1% so cùng kỳ; tổng đàn trâu 2.467 bằng 98,7% kế hoạch, tổng đàn bò ước đạt 10.235 con, tăng 2,4% kế hoạch; tổng đàn gia cầm 1.053 nghìn con, đạt 100,3% so kế hoạch, tăng 21,7% so với cùng kỳ.

³ An Nông, Thái Hòa, Đồng Lợi, Dân Lý, Dân Lực, Xuân Lộc, Nông Trường và Thọ Phú

⁴ Cây ăn quả: 58 ha, Cây thức ăn gia súc: 71 ha, Hoa cây cảnh: 46 ha, Rau màu: 198 ha, Cây dược liệu 6 ha, trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản: 86 ha.

⁵ Xây ra trên 32 xã, 138 thôn, 439 hộ làm cho 530 con trâu, bò bị mắc bệnh và buộc phải tiêu hủy 93 con với tổng trọng lượng 11.895,4 kg; hỗ trợ 535,3 tr.đồng cho các hộ có trâu, bò bị tiêu hủy

⁶ Xây ra trên 3 xã Dân Quyền, Đồng Tiên, Thị trấn Nưa, 25 thôn, 158 hộ, buộc phải tiêu hủy 370 con lợn với tổng trọng lượng 30.663 kg.

Lâm nghiệp phát triển ổn định: Duy trì, đảm bảo giữ vững ổn định an ninh rừng đối với diện tích rừng hiện có trên địa bàn huyện. tập trung phát triển nâng cao chất lượng đối với diện tích rừng sản xuất; trong năm trồng được 45 ngàn cây phân tán; thực hiện trồng mới 85 ha, đạt 100% kế hoạch; bảo vệ khoanh nuôi trồng bổ sung rừng phòng hộ 1.329,8ha, rừng sản xuất 2.942ha. Thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy, trên địa bàn huyện không xảy ra cháy rừng.

Sản xuất thủy sản tiếp tục phát triển; giá trị sản xuất ước đạt 76,1 tỷ đồng, tăng 0,16% so kế hoạch, tăng 7,5% so cùng kỳ; sản lượng ước đạt 2.037 tấn, tăng 0,8% so kế hoạch, tăng 6,5% so cùng kỳ, trong đó nuôi trồng ước đạt 1.990 tấn, tăng 1,0% so kế hoạch, tăng 6,5% so với cùng kỳ.

2.2. Sản xuất công nghiệp tăng khá; giá trị sản xuất ước đạt 8.772,5 tỷ đồng, tăng 1,0% so kế hoạch, tăng 22,5% so cùng kỳ; một số sản phẩm có sản lượng tăng cao so với cùng kỳ như: giày dép xuất khẩu tăng 26,0%; nông cụ cầm tay tăng 23,3%; quần áo may sẵn 22,6%; nước máy sản xuất tăng 20,5%; Hợp kim Vonfram 18,2%; ... nhà máy Nước và bê tông thương phẩm tại thị trấn Nưa, mở rộng nhà máy giày Adiana xã Thọ Dân, Nhà máy may S&D tại xã Dân Lực,... được đầu tư và đi vào hoạt động.

Công tác phát triển doanh nghiệp tiếp tục được quan tâm; trong năm ước thành lập mới 100 DN, tăng 42,8% so với kế hoạch tỉnh giao, đạt 100% kế hoạch huyện giao, vốn đăng ký bình quân 1 doanh nghiệp thành lập mới đạt 7,5 tỷ đồng. Phát triển kinh tế tập thể tiếp tục được chú trọng, có thêm 1 HTX thành lập mới⁷ đạt 100% kế hoạch; ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp và Khâu đột phá cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn huyện.

2.3. Các ngành dịch vụ tiếp tục tăng trưởng giá trị sản xuất ước đạt 7.183,1 tỷ đồng, bằng 98,9% kế hoạch, tăng 13,9% so với cùng kỳ; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 6.457 tỷ đồng, bằng 99,2% kế hoạch, tăng 12,3% so với cùng kỳ. Thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; không để đầu cơ, tích trữ, tăng giá quá mức; đã kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính 113 vụ với số tiền trên 244 triệu đồng; được tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư Bến xe khách tại thị trấn Nưa; hoàn thành đầu tư đưa vào hoạt động siêu thị Lan Chi...

Hoạt động vận tải bị ảnh hưởng trực tiếp của dịch Covid-19; vận tải ước đạt 1.187 nghìn tấn hàng hóa, 542 nghìn lượt khách, so với cùng kỳ tăng 4,6% về hàng hóa, bằng 62,2% về lượt khách; doanh thu ước đạt 279,2 tỷ đồng, bằng 79,8% kế hoạch, bằng 86,2% so với cùng kỳ.

Tổng dư nợ của các tổ chức tín dụng ước đạt 3.588,7 tỷ đồng, tăng 6,4% so với cùng kỳ; trong đó dư nợ cho vay sản xuất kinh doanh ước đạt 2.574,4 tỷ đồng, chiếm 71,7%, tăng 5,7% so với cùng kỳ.

⁷ 3 HTX thành lập mới: HTX DVNN Cộng hòa xã Thọ Ngọc.

2.4. Thu NSNN trên địa bàn ước đạt 633,7 tỷ đồng bằng 181,5% dự toán tỉnh giao (không tính thu tiền sử dụng đất tăng 45,2%) đạt 112,9% dự toán huyện giao (không tính thu tiền sử dụng đất tăng 29,1%), tăng 29,9% so với cùng kỳ (trong đó: thu tiền sử dụng đất ước đạt 489,9 tỷ đồng tăng 8,9% dự toán huyện giao, tăng 23,2% so với cùng kỳ. Chi ngân sách ước đạt 1.777,4 tỷ đồng đạt 185,4% dự toán tỉnh giao, đạt 131,3% dự toán huyện giao, tăng 13,6% so với cùng kỳ, Công tác quyết toán dự án hoàn thành có chuyển biến tích cực, đến 18/11/2021 quyết toán được 162 công trình (cấp xã phê duyệt 97 c.trình, huyện phê duyệt 65 c.trình), số giảm trừ sau quyết toán công trình trên 1,7 tỷ đồng; ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Khâu đột phá cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

2.5. Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường: Được UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện; phê duyệt danh mục dự án đấu giá quyền sử dụng đất năm 2022 của huyện; cho 05 doanh nghiệp thuê đất để sản xuất kinh doanh, với diện tích 10,9 ha⁸. UBND huyện cho 02 hộ gia đình thuê đất để sản xuất kinh doanh, với diện tích 0,24 ha⁹. Ước năm 2021, cấp 5.125 GCNQSD đất, trong đó cấp mới 1.475 GCNQSD đất thổ cư, nâng tỷ lệ cấp GCN lần đầu lên 89,1% (65.681/73.716 giấy), vượt kế hoạch (KH: 89,0%); giao 610 lô đất ở cho người trúng đấu giá QSD đất tại 16 xã, thị trấn¹⁰, với tổng diện tích trên 7,4 ha; tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất 51 MBQH tại 28 xã, thị trấn¹¹, tổng diện tích đất đấu giá 38,46 ha, đạt 79,7% diện tích, đạt 70,8% số MBQH. Công tác quản lý khoáng sản được tăng cường; UBND huyện đã tổ chức ký cam kết về trách nhiệm của Chủ tịch UBND xã, thị trấn đối với Chủ tịch UBND huyện trong công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên khoáng sản, đất đai năm 2021; thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra các hoạt động khoáng sản trên địa bàn huyện, trong năm, đã xử lý vi phạm hành chính 7 trường hợp vi phạm với số tiền 76,5 triệu đồng. Đóng cửa mỏ khai thác khoáng sản tại xã Minh Sơn. Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình bảo vệ môi trường; đề án thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025; triển khai thực hiện mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt hữu cơ làm phân bón hữu cơ quy mô hộ gia đình tại 34 xã, thị trấn (từ 20 - 100 hộ/1 mô hình); ước năm 2021 có 95,2% chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý.

⁸ 5 DN được cho thuê đất, gồm: Nhà máy bê tông tại thị trấn Nưa: 2,9 ha, Nhà máy giấy tại xã Đồng Tiến: 4,7 ha, Nhà máy nước tại xã Thọ Ngọc: 1,6 ha, Nhà máy chế biến lâm sản tại xã Hợp Thành: 1 ha, Cửa hàng xăng dầu tại xã Đồng Lợi: 0,75 ha.

⁹ 2 hộ gia đình được cho thuê đất, gồm: Tại thị trấn Nưa: 0,16 ha, xã Thọ Dân: 0,24 ha.

¹⁰ 16 xã, thị trấn đã giao đất ở cho người trúng đấu giá: Thị trấn Triệu Sơn, thị trấn Nưa, Nông Trường, Thọ Vực, An Nông, Đồng Lợi, Triệu Thành, Đồng Thắng, Thọ Tiến, Thọ Phú, Dân Quyền, Xuân Thọ, Hợp Thắng, Dân Lực, Thọ Sơn, Đồng Tiến.

¹¹ Các xã, thị trấn tổ chức đấu giá: An Nông, Dân Lực, Dân Lý (2MB), Dân Quyền (2 MB), Đồng Lợi (4MB), Đồng Thắng, Hợp Lý (2MB), Hợp Thắng (2MB), Hợp Thành, Hợp Tiến (2 MB), Minh Sơn (3 MB), Nông Trường, Thái Hòa (2 MB), thị trấn Nưa (2 MB), Thọ Cường, Thọ Dân, Thọ Phú (3MB), Thọ Sơn (2 MB), Thọ Tân (4 MB), Thọ Thế, Thọ Tiến (2 MB), Thọ Vực, Tiến Nông, Triệu Thành, Vân Sơn (2 MB), Xuân Thịnh (2 MB), Xuân Thọ (3 MB), Xuân Lộc.

2.6. Công tác bồi thường GPMB các dự án: Ước năm 2021, kết quả thực hiện theo kế hoạch sau khi rà soát: Đã đo đạc, kiểm kê 112,83 ha, bằng 95,0 % kế hoạch; lập phương án bồi thường và niêm yết công khai 105,91 ha, bằng 89,1% kế hoạch; đã chi trả tiền BTGPMB được 102,01ha, bằng 85,9% kế hoạch.

Hoàn thành bàn giao cho Chủ đầu tư dự án đường cao tốc Bắc - Nam; ước cuối năm phê duyệt Phương án bồi thường và chi trả tiền bồi thường được 33,4ha đất nông nghiệp, đạt 100% kế hoạch, dự án khu đô thị mới Sao Mai, xã Minh Sơn và thị trấn Triệu Sơn; phê duyệt Phương án bồi thường GPMB và chi trả tiền cho 223 hộ đất nông nghiệp và đất khác với số tiền 10,58 tỷ đồng dự án đường nối TP Thanh Hóa với CHK Thọ Xuân đoạn từ cầu Nỏ Hèn đến đường tỉnh 514 (tuyến 2); phê duyệt Phương án bồi thường GPMB và chi trả tiền cho 118 hộ đất ở, đất nông nghiệp và đất khác với số tiền 27,57 tỷ đồng dự án đường từ trung tâm TP Thanh Hóa nối với đường giao thông từ CHK Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn (tuyến 1); triển khai lập quy hoạch các khu tái định cư tại 7 xã¹² phục vụ GPMB các dự án đường nối từ trung tâm TP Thanh Hóa với đường từ CHK Thọ Xuân đi khu KT Nghi Sơn (giai đoạn 2) và đường nối TP Thanh Hóa với CHK Thọ Xuân, đoạn từ cầu Nỏ Hèn đến đường vào CHK Thọ Xuân; hoàn thành bồi thường, hỗ trợ phần đất nông nghiệp bàn giao cho nhà đầu tư thực hiện dự án đường nối Tỉnh lộ 514 và Quốc lộ 47C, thị trấn Triệu Sơn (theo hình thức BT); kiểm kê và lập dự toán xong đối với Dự án cụm công nghiệp Hợp Thắng.

3. Về đầu tư phát triển

3.1. Huy động vốn đầu tư phát triển trên địa bàn ước đạt 3.514 tỷ đồng, vượt mục tiêu (3.500 tỷ đồng), tăng 55,2% so với cùng kỳ.

3.2. Tiến độ giải ngân các dự án đầu tư công do huyện làm chủ đầu tư có chuyển biến, giá trị khối lượng ước thực hiện năm 2021 đạt 366,6 tỷ đồng, bằng 102,8% kế hoạch, giải ngân 347,8 tỷ đồng, bằng 94,9% kế hoạch vốn, Trong đó: Nguồn vốn ngân sách TW, ngân sách tỉnh giải ngân 230,6 tỷ đồng đạt 100% kế hoạch; nguồn vốn ngân sách huyện 117,2 tỷ đạt 89,4% kế hoạch¹³ một số công trình có tiến độ thực hiện nhanh, như: Xây mới nhà làm việc 3 tầng trụ sở HĐND-UBND huyện; Trụ sở MTTQ và các đoàn thể huyện; hệ thống đèn trang trí ngang đường, đường tỉnh 514 đoạn từ cầu Trắng đến cầu Nhôm; cải tạo sửa chữa trụ sở TTDVNN,...

Trong năm, Hoàn thành đưa vào sử dụng công trình hệ thống đèn trang trí ngang đường, đường tỉnh 514 đoạn từ cầu Trắng đến cầu Nhôm; tổ chức khởi công xây dựng 19 công trình, dự án¹⁴; tổ chức triển khai thực hiện dự án và phê duyệt dự án đầu tư, thiết kế bản vẽ thi công cho 11 công trình¹⁵.

¹² Đồng Tiến, Đồng Thắng, Hợp Thành; Vân Sơn, Hợp Tiến, Thọ Tiến và Thọ Sơn

¹³ Giải ngân đạt 89,4%% so kế hoạch là do có 2 dự án khởi công mới năm 2021 được bố trí kế hoạch đầu tư công, nhưng chưa thực hiện được đúng tiến độ dự án do công tác GPMB và thu hồi đất chậm (32 tỷ đồng): Đường nối từ đường giao thông liên xã cầu Trắng - Đồng Lợi (xã Khuyến Nông) đến đường từ Thanh phố Thanh Hóa - Cảng hàng không Thọ Xuân (xã Đồng Lợi); Đường nối từ đường giao thông liên xã cầu Trắng - Đồng Lợi (xã Tiến Nông) đến Quốc lộ 47C (xã Vân Sơn).

¹⁴ Khu Văn hóa thể thao huyện; Hạ tầng khu xử lý rác thải sinh hoạt huyện TS tại xã Vân Sơn, Thái Hòa; xây dựng Cầu Thôn 2 xã Dân Lý đi xã Đồng Ninh; Xử lý khẩn cấp đê hữu sông Nhôm đoạn từ K8+412 - K8+762,

3.3. Hoàn thành đồ án Quy hoạch vùng huyện Triệu Sơn đến năm 2045; đồ án điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng đô thị Gốm đến năm 2040; điều chỉnh cục bộ: Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Triệu Sơn, quy hoạch chung xây dựng đô thị Nưa và đô thị Thiệu; lập điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng đô thị Thiệu; phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã đến năm 2030. Lập đề án quản lý và phát triển kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư đô thị và các khu dân cư mới tại các xã. Công bố Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 cụm công nghiệp Dân Lực, Dân Lý, Dân Quyền và Cụm công nghiệp Hợp Thắng,...

4. Về văn hóa - xã hội

4.1. Hoạt động văn hóa, thông tin đã tập trung tuyên truyền¹⁶ các nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh, của huyện, tuyên truyền Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; bệnh viêm da nổi cục ở trâu bò; công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; đặc biệt tập trung tuyên truyền huyện Triệu Sơn đạt chuẩn NTM năm 2021¹⁷,... Phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng NTM tiếp tục được đẩy mạnh; tiếp tục rà soát, xây dựng hương ước, quy ước theo Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; tham gia liên hoan tuyên truyền cổ động Tỉnh đạt giải A; hoàn thành Đề án đặt tên đường phố trên địa bàn thị trấn Triệu Sơn và thị trấn Nưa. Tập trung nâng cao năng lực kỹ thuật, an ninh mạng bảo đảm an toàn nhất là an toàn thông tin, nhằm phục vụ công tác điều

xã Vân Sơn; xây dựng nhà dân số truyền thông GD sức khỏe TTYT huyện; cải tạo sửa chữa trụ sở TTDVNN; Cải tạo sửa chữa TTBDCT huyện; Nhà hiệu bộ trường THPT Triệu Sơn 2; Xử lý khẩn cấp sạt lở mái đê tả sông nhom xã Tân Ninh; Sửa chữa nâng cấp hồ nước đá xã Thọ Bình; sửa chữa nâng cấp liên hồ nắp mới – Nông dân xã Triệu Thành; Kênh tưới hàng hậy, thôn thái phòng xã Thái hòa; tuyến đường giao thông nội đồng thôn 2 xã Nông Trường; tuyến đường GTĐĐ thôn Cốc thuận xã Xuân Lộc; Xây dựng mới một số hạng mục công trình để hoàn thiện cơ sở vật chất Bệnh viện Đa khoa Triệu Sơn; Xây mới nhà làm việc 3 tầng trụ sở HĐND-UBND huyện; Kiên cố kênh tưới N13B, thôn Hòa Triều, xã Tiến Nông; Xây mới xưởng thực hành thuộc trung tâm GDNN-GDTX; Công tường rào sân, trang thiết bị Trụ sở làm việc MTTQ và các đoàn thể

¹⁵ Đường nối từ đường giao thông liên xã cầu Trắng - Đồng Lợi (xã Tiến Nông) đến Quốc lộ 47C (xã Vân Sơn); đường nối từ đường giao thông liên xã cầu Trắng - Đồng Lợi (xã Khuyến Nông) đến đường từ Thanh phố Thanh Hóa - Cảng hàng không Thọ Xuân (xã Đồng Lợi); xây dựng nhà lớp học kết hợp nhà hiệu bộ 3 tầng trường THCS Triệu Thị Trinh; Trường tiểu học Thị trấn Triệu Sơn; Cải tạo chỉnh trang nghĩa trang liệt sỹ huyện Triệu Sơn; Xây dựng nhà hiệu bộ, nhà đa năng trường THPT Triệu Sơn 5, huyện Triệu Sơn; Cải tạo, hoàn thiện phòng họp, phòng khách và một số hạng mục Trụ sở HĐND và UBND huyện, Huyện ủy Triệu Sơn; Đầu tư xây dựng các cầu yếu, hẹp trên tuyến đường tỉnh 515B, đoạn qua địa phận huyện Triệu Sơn; Cải tạo, chỉnh trang khu Trung tâm Văn hóa - TT cũ và Trụ sở Trung tâm Văn hóa TT - Thể thao và du lịch huyện Triệu Sơn; Đường nối Tỉnh lộ 515C và đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn từ xã Thọ Tân đi xã Hợp Lý, Xuân Thọ, Thọ Tiến; Đường kết nối Quốc lộ 47C với đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn, đoạn từ Quốc lộ 47 - TL514, huyện Triệu Sơn

¹⁶ sản xuất 245 chương trình phát sóng đài huyện; 480 tin, bài trên cổng Thông tin điện tử huyện; 40 tin, bài trên Đài tỉnh; Cộng tác và phối hợp 75 tin, bài với Báo Thanh Hóa.

¹⁷ treo 2.805 băng rôn qua đường các loại, dựng được 168 pano cỡ lớn; 45.800 cờ Đảng, cờ Tổ quốc, 25.500 hồng kỳ, 1.650 cờ chuỗi; 1.840 áp phích, 1.500 tranh cổ động; in 58.000 tờ rơi phát cho các hộ dân về khuyến cáo 5K và mức xử phạt.

hành, xử lý thông tin trên môi trường điện tử, trong tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19.

4.2. Ngành giáo dục đã tập trung chỉ đạo hoàn thành tốt chương trình năm học 2020 - 2021; trung tâm GDNN-GDTX đứng thứ nhất toàn tỉnh; có 3 trường THPT đạt chuẩn quốc gia; Chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên ở tất cả các cấp học, bậc học. Chất lượng giáo dục mũi nhọn ổn định và phát triển, bậc THCS đứng thứ 7 toàn tỉnh; bậc THPT thuộc nhóm dẫn đầu của tỉnh và có 3 trường THPT nằm trong top 15 trường THPT dẫn đầu về chất lượng mũi nhọn của tỉnh; kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 và thi tốt nghiệp THPT được tổ chức nghiêm túc, an toàn, đúng quy định¹⁸; triển khai hiệu quả chương trình sách giáo khoa mới đối với lớp 2 và lớp 6 năm học 2021 - 2022 và Đề án xây dựng trường THCS Triệu Thị Trinh thành trường chất lượng cao giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030, đưa vào hoạt động đáp ứng sự kỳ vọng của nhân dân trong huyện. Năm 2021, công nhận mới 12 trường¹⁹ đạt chuẩn, nâng tổng số trường đạt chuẩn lên 104/108 trường, đạt tỉ lệ 96,3% vượt mục tiêu (93,5%), tăng 13,0% so với cùng kỳ, đảm bảo được tiêu chí về giáo dục của huyện nông thôn mới năm 2021; ban hành các phương án: Phương án khen thưởng cho học sinh và giáo viên đạt thành tích cao trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia giai đoạn 2022 - 2026 và Phương án hỗ trợ trường THCS chất lượng cao Triệu Thị Trinh giai đoạn 2021-2025 và Phương án khuyến khích, khen thưởng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2022 - 2026; tham mưu cho Huyện ủy ban hành Chỉ thị “Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của huyện Triệu Sơn, giai đoạn 2021-2025” và “Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục huyện Triệu Sơn giai đoạn 2021-2025”.

4.3. Ngành y tế thực hiện tốt công tác dự phòng triển khai các chương trình y tế quốc gia, tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi tiêm chủng thường xuyên đạt 97,5%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 9,1% vượt mục tiêu (11,0%); thực hiện tốt các biện pháp nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, ước khám 117.212 lượt người; điều trị nội trú cho 17.530 lượt người, ngoại trú 99.682 lượt người; thực hiện nghiêm các quy định trong phòng, chống dịch Covid-19 trong khám và cách ly y tế tại cơ sở khám chữa bệnh.

4.4. Ngành Lao động, thương binh và xã hội đã triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội và người có công²⁰. Tổ chức thực hiện hỗ trợ người lao động và Doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 và Nghị quyết 116-NQ/CP của Chính

¹⁸ Tỷ lệ tốt nghiệp THCS: 99,9%, THPT: 99,63%; Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021, có 3 trường THPT nằm trong tổng 10 trường có kết quả điểm bình quân cao nhất và điểm 10 cao nhất trong Tỉnh (toàn huyện có 232 học sinh đạt từ 27 điểm trở lên, có 122 bài thi đạt điểm 10).

¹⁹ trường, gồm: MN: Xuân Lộc, Bình Sơn, Thọ Bình, Triệu Thành; TH và THCS: Bình Sơn, Xuân Lộc, Hợp Tiễn; THCS: Thọ Bình và Triệu Thành.

²⁰ Chi trả trợ cấp cho 3.794 đối tượng người có công với cách mạng và chi trả chế độ Bảo trợ xã hội cho 12.546 đối tượng với số tiền: 149.195 triệu đồng; tặng quà nhân dịp Tết nguyên đán và 27/7 trên địa bàn 28.056 lượt đối tượng, số tiền 9.320,7 triệu đồng), tặng quà chúc thọ cho 4.918 cụ, với tổng kinh phí quà tặng là 1.134 triệu đồng

phủ²¹. Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 0,92% vượt kế hoạch (theo chuẩn giai đoạn 2016 - 2020); kết quả rà soát giảm hộ nghèo năm 2021 theo Quyết định 59/CP của Chính phủ theo chuẩn giai đoạn 2016-2020, toàn huyện đã thực hiện giảm được: 130 hộ = 0,22% vượt kế hoạch tỉnh giao (90 hộ = 0,15%); kết quả rà soát hộ nghèo, giai đoạn 2022-2025, hộ nghèo là 1.784 hộ = 3,1%; hộ cận nghèo: 3.499 hộ = 6,09% (theo chuẩn mới). Giải quyết việc làm cho 3.257 lao động, bằng 93,06% so với kế hoạch, bằng 92,27% so với cùng kỳ. Đào tạo nghề cho 2.145 lao động, bằng 85,8% so với kế hoạch, bằng 79,89% so với cùng kỳ; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75,12%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ là 34,3%, đạt kế hoạch²². Tỷ lệ dân số tham gia BHYT trên tổng dân số đạt 95,22%, vượt mục tiêu (95,0%).

4.5. Công tác cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh; thực hiện tốt việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính mức độ 3, 4 tại bộ phận một cửa của huyện. Tổng số hồ sơ (HS) tiếp nhận trong năm: 3.537 Hồ sơ, trong đó có hồ sơ tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 đạt 907/908HS, đạt 99,9%, mức độ 4 đạt 32/34 Hồ sơ, đạt 94,1%; đã giải quyết 3.463 HS (3.313HS đúng hạn, 150HS quá hạn); còn 74 HS đang trong thời hạn giải quyết, vượt kế hoạch. Thực hiện tốt 10 nội dung trong Chương trình công tác năm 2021 đảm bảo chất lượng đúng thời gian; tổ chức thành công các kỳ họp HĐND; sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý hồ sơ công việc trên hệ thống TD Office.

4.6. Công tác tiếp công dân được thực hiện nghiêm túc, Ban tiếp công dân huyện và cấp xã, thị trấn đã tiếp 199 lượt, 270 người, 204 vụ việc²³, tăng so cùng kỳ 71 lượt, 133 người, 67 vụ việc; việc giải quyết đơn thư được thực hiện cơ bản kịp thời, đúng thẩm quyền; đã tiếp nhận 143 đơn, số đơn đủ điều kiện thụ lý, giải quyết là 136 đơn (đơn không đủ điều kiện thụ lý 07 đơn), giảm 9,4% so cùng kỳ, đã giải quyết được 134/136 đơn, đạt 98,5%. Công tác thanh tra kế hoạch được thực hiện theo quy định; công tác thanh tra đột xuất được triển khai kịp thời; đã tiếp hành 14 cuộc, tại 21 đơn vị (thanh tra kế hoạch 09 cuộc, tại 15 đơn vị, thanh tra đột xuất 05 cuộc, tại 06 đơn vị); kết thúc và ban hành 14 kết luận thanh tra, đạt 100% kế hoạch; xử lý về kinh tế, số tiền 574 triệu đồng; chỉ đạo các phòng, ban và UBND các xã, thị trấn liên quan thực hiện các kiến nghị trong 26 Kết luận thanh tra, báo cáo kiểm toán và quyết định giải quyết khiếu nại, xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

4.7. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại một số chức danh đúng quy định; phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND các xã, thị trấn nhiệm kỳ 2021-2026; tuyển dụng viên chức Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện; tiếp nhận viên chức vào làm công chức cấp

²¹ đã thực hiện chính sách giảm mức đóng vào quỹ Bảo hiểm thất nghiệp lao động, Bảo hiểm nghề nghiệp được 216 doanh nghiệp với 12.599 lao động, số tiền giảm đóng trên 1.211 triệu đồng; hỗ trợ bằng tiền cho người lao động từ kết dư quỹ Bảo hiểm thất nghiệp cho: 10.623 lao động, với số tiền: 1.100 triệu đồng; giảm đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp là 204 doanh nghiệp, với 11.951 lao động, số tiền 954 triệu đồng; hộ kinh doanh 66 hộ với số tiền 198 triệu đồng; cho lao động tự do 220 lao động không có giao kết hợp đồng lao động, số tiền 165 triệu đồng; cho vay 27 lao động, số tiền 1.905 triệu đồng

²² Tỷ lệ lao động qua đào tạo mục tiêu năm 2021 là 73,5%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ là 34,3%.

²³ Cấp huyện: Tiếp 92 lượt, 163 người, 97 vụ việc; Cấp xã: Tiếp 107 lượt công dân, 107 người, 107 vụ việc

huyện đúng quy định; công nhận hết tập sự cho viên chức ngành giáo dục; điều động, luân chuyển công chức chuyên môn cấp huyện, cấp xã theo Kế hoạch; hoàn thành kê khai tài sản thu nhập lần đầu theo Nghị định 130/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Tổ chức thành công Đại hội Hội người cao tuổi và Hội cựu thanh niên xung phong cấp huyện nhiệm kỳ 2021 - 2026; tỷ lệ xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị đạt tiêu chí kiểu mẫu theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đạt 11,3% vượt mục tiêu (10,0%).

4.8. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được quan tâm và có nhiều chuyên biến tích cực, đã tổ chức 135 hội nghị cho 12.290 lượt người tham dự; qua đó góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức và nhân dân; tự kiểm tra 5.280 văn bản, kết quả kiểm tra không có văn bản ban hành trái pháp luật; tiếp tục cập nhật, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu Hộ tịch điện tử đáp ứng yêu cầu của công dân trong lĩnh vực hành chính Tư pháp nhất là công tác Hộ tịch, chứng thực gắn với việc đơn giản hóa thủ tục hành chính.

5. Chương trình xây dựng nông thôn mới (NTM), sản phẩm OCOP và an toàn thực phẩm:

5.1. Ban chỉ đạo, Thường trực BCD đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và có nhiều giải pháp, biện pháp, thực hiện quyết liệt, linh hoạt, đã đạt được kết quả nổi bật: có 5 xã²⁴ còn lại đạt chuẩn NTM, nâng tổng số xã đạt chuẩn NTM lên 32/32 xã, đạt 100%; xã Đồng Lợi và Vân Sơn đạt chuẩn NTM nâng cao; 02 thôn NTM kiểu mẫu²⁵, nâng số xã đạt chuẩn NTM nâng cao lên 3 xã và 03 thôn NTM kiểu mẫu; đã hoàn thiện hồ sơ huyện đạt chuẩn NTM năm 2021 được tỉnh thẩm tra, Đoàn Trung ương thẩm định, đang hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng Quốc gia thẩm định, xét công nhận huyện đạt chuẩn NTM, dự kiến đến cuối tháng 12 năm 2021 có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện Triệu Sơn đạt chuẩn NTM 2021; ban hành cơ chế hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội, kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng cho các xã phấn đấu đạt chuẩn NTM,... năm 2021 với tổng kinh phí trên 33,3 tỷ đồng.

5.2. Toàn huyện đã có 8 sản phẩm OCOP đạt 3 sao cấp tỉnh, ước hết năm 2021 có 11 sản phẩm.

5.3. Công tác xây dựng xã ATTP: Xã Xuân Lộc và xã Nông Trường được cơ quan cấp tỉnh công nhận xã ATTP; Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chí an toàn thực phẩm 94,1%, đạt 100% kế hoạch tỉnh giao; Cung ứng thực phẩm thông qua chuỗi đạt 23.800 tấn (chuỗi lúa với sản lượng 13.800 tấn; các chuỗi thịt gia súc, gia cầm, chuỗi thủy sản, chuỗi rau quả sản lượng 10.000 tấn), hoàn thành 100% sản lượng được giao.

6. Về công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026

²⁴ 5 xã đạt chuẩn NTM: Bình Sơn, Thọ Bình, Hợp Tiến, Xuân Lộc và Triệu Thành.

²⁵ Thôn Lộc Trạch, xã Đồng Lợi và Thôn 1, xã Vân Sơn.

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn huyện đã thành công tốt đẹp; tỷ lệ cử tri đi bầu cử trên địa bàn huyện đạt 99,81%. Cử tri trong huyện đã bầu đủ 3 đại biểu Quốc hội khóa XV, 4 đại biểu HĐND tỉnh, đảm bảo cơ cấu, thành phần được phân bổ, người trúng cử đều đạt tỷ lệ số phiếu bầu rất cao, trên 90%; 37 đại biểu HĐND cấp huyện, đủ về số lượng, đảm bảo về cơ cấu, thành phần, người có tỷ lệ phiếu bầu trúng cử cao nhất đạt 98,24%; 838 đại biểu HĐND cấp xã, đạt tỷ lệ 98,7%, các đồng chí cán bộ chủ chốt cấp xã đều trúng cử với tỷ lệ phiếu bầu cao, người có tỷ lệ phiếu bầu trúng cử cao nhất đạt 100%.

7. Về quốc phòng - an ninh

7.1. Lực lượng vũ trang duy trì nghiêm chế độ trực ban, trực chiến, trực chỉ huy, trực sẵn sàng chiến đấu; triển khai kế hoạch SSCĐ bảo vệ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026; nắm chắc tình hình cơ sở kịp thời tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền địa phương xử lý tốt các tình huống, không để bị động bất ngờ; duy trì hoạt động khu cách ly phòng, chống dịch Covid-19, theo dõi, triển khai công tác chuẩn bị và tổ chức huấn luyện dự bị động viên; dân quân cơ động, tại chỗ, bình chủng theo kế hoạch, duy trì nghiêm túc, chặt chẽ, an toàn tuyệt đối về người và vũ khí trang bị; tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ cho 5 xã²⁶; tổ chức hội thi nhận thức về pháp luật, dân quân tự vệ cấp huyện và tham gia thi cấp tỉnh đạt kết quả cao, an toàn tuyệt đối²⁷ đã thực hiện tốt công tác tuyển quân năm 2021, bàn giao 192 thanh niên (QS:185, CA: 7) đúng đủ chỉ tiêu trên giao đảm bảo an toàn tuyệt đối; tổ chức hội thi pháp luật dân quân tự vệ năm 2021 đạt kết quả cao; hoàn chỉnh hệ thống văn kiện SSCĐ, kế hoạch A2; ban hành Đề án nâng cao chất lượng, sức mạnh tổng hợp của lực lượng vũ trang huyện Triệu Sơn giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

7.2. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững ổn định, không để xảy ra các vụ việc phức tạp, nổi cộm; đã triển khai 3 phương án, kế hoạch đảm bảo ANTT bầu cử ĐBQH và HĐND các cấp²⁸. Hoạt động của các loại tội phạm và tệ nạn xã hội được kiềm chế²⁹, tập trung đấu tranh, trấn áp quyết liệt một số loại tội phạm nổi, nhất là trộm cắp, ma túy, cờ bạc, lừa đảo...không để lộng hành; tỷ lệ điều tra, phá án đạt 86,3%, trọng án 100%; không để xảy ra oan, sai, vi phạm trong hoạt động điều tra, xử lý tội phạm. Công tác QLHC tiếp tục được tăng cường, trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng được đảm bảo; tai nạn giao thông giảm so với cùng kỳ³⁰; thực hiện hiệu quả 2 Dự án xây dựng cơ

²⁶ Xã Thọ Tân, Thọ Dân, Thọ Ngọc, Thọ Cường và Xuân Thọ

²⁷ Cấp tỉnh: Tập thể giải 3 toàn đoàn; cá nhân 01 giải nhất, 02 công nhận giải.

²⁸ Đã xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả 15 phương án, kế hoạch, mở 02 đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm; rà soát tiêu chuẩn chính trị đối với 1.600 nguồn nhân sự tham gia HĐND cấp huyện, xã; tham mưu đưa ra nguồn nhân sự 06 trường hợp không đảm bảo tiêu chuẩn chính trị; chỉ đạo, giải quyết ngay tại cơ sở 16 vụ việc phát sinh liên quan đến bầu cử, 05 vụ việc liên quan đến tôn giáo và 11 vụ việc liên quan đến đơn thư, khiếu kiện).

²⁹ Phạm pháp hình sự xảy ra 88 vụ, giảm 22 vụ = 20 % so với cùng kỳ 2020;

³⁰ TNGT xảy ra 24 vụ, làm 15 người chết, 16 bị thương, giảm 06 vụ = 20%, giảm 07 người chết = 34% so với cùng kỳ 2020 (trong đó có 02 vụ TNGT nghiêm trọng xảy ra tại xã Hợp Thắng làm 2 người chết, 2 người bị thương và vụ TNGT xảy ra tại xã Thọ Sơn làm 02 người chết)

sở dữ liệu quốc gia về dân cư và sản xuất, cấp, quản lý CCCD là một trong những đơn vị dẫn đầu toàn tỉnh trong quá trình thực hiện³¹; ban hành Chỉ thị tăng cường thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông nhằm hạn chế, giảm tai nạn giao thông trên địa bàn huyện và Kế hoạch thực hiện đợt cao điểm ra quân giải tỏa vi phạm trong sử dụng lòng lề đường, vỉa hè, hành lang ATGT trên địa bàn huyện; kiểm tra, đôn đốc UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai ra quân giải tỏa vi phạm theo kế hoạch đề ra; Phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ tiếp tục được duy trì và phát huy hiệu quả; thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Kế hoạch số 121/KH-BCĐ ngày 24/5/2021 của BCĐ 138 tỉnh về “Xây dựng điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ năm 2021 trên địa bàn”³². Chủ động phát hiện, tham mưu xử lý quyết liệt các trường hợp vi phạm về phòng, chống dịch Covid 19³³, tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn an toàn về ANTT là 90,2%, vượt mục tiêu (80,0%).

Tóm lại, Năm 2021 mặc dù còn nhiều khó khăn, tình hình dịch Covid-19, dịch bệnh trên gia súc gia cầm diễn biến phức tạp,... được sự quan tâm của Lãnh đạo, sự ủng hộ của các Sở, Ngành cấp Tỉnh; sự chỉ đạo sâu sát của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện, sự vào cuộc của các cấp, các ngành; sự đồng tình, tích cực tham gia của cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn; cả hệ thống chính trị các cấp tập trung cao nhất cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, linh hoạt, sáng tạo và mạnh mẽ các biện pháp để vượt qua khó khăn, thách thức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện tiếp tục ổn định và có bước phát triển, công tác Bầu cử, phòng chống dịch đạt kết quả nổi trội, trong 25 chỉ tiêu chủ yếu có 20 chỉ tiêu hoàn thành vượt mức và 5 chỉ tiêu hoàn thành kế hoạch, trong đó đã đạt được nhiều chỉ tiêu nổi bật như: (1) Tổng giá trị sản xuất ước tăng 16,12% so với năm 2020, vượt mục tiêu đề ra (16,0%); (2) Thu nhập bình quân đầu người ước đạt 48,32 triệu đồng, vượt mục tiêu (47,0 triệu đồng); (3) thu ngân sách vượt 81,5% so dự toán tỉnh giao; (4) 100% số xã đạt chuẩn NTM; (5) Hoàn thành 9/9 tiêu chí huyện NTM; (6) 2 xã đạt chuẩn NTM nâng cao và 2 thôn đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; (7) Sản lượng lương thực đạt 122,3 ngàn tấn, vượt kế hoạch 6,3%; (8) khu dân cư đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự đạt 90,2% vượt kế hoạch (80%),... đặc biệt là hồ sơ huyện đạt chuẩn NTM năm 2021 được tỉnh thẩm tra, Đoàn Trung ương thẩm định, đang hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng Quốc gia thẩm định, xét công nhận huyện đạt chuẩn NTM, dự kiến đến cuối năm 2021 có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện đạt chuẩn NTM, về đích trước 1 năm theo kế hoạch đề ra.

³¹Đến nay toàn huyện đã hoàn thành việc cập nhật, chuyển đổi, đồng bộ dữ liệu lên hệ thống phần mềm dữ liệu Quốc gia về dân cư đối với 237.251/237.251 phiếu, đạt 100%; tiếp nhận và hoàn thành hồ sơ cấp CCCD có gắn chip đối với 148.417/149.164 trường hợp trong diện phải cấp có mặt tại địa phương, đạt 99,5%; hoàn thành việc thu thập 241.975/241.978 phiếu thông tin dân cư, đạt 99,9%.

³²Đã ra mắt được 30 mô hình tự quản về ANTT, duy trì 13 mô hình cũ. Hiện trên địa bàn có 43 mô hình tự quản hoạt động có hiệu quả.

³³Đã bắt, xử lý 02 vụ tập trung đông người hát karaoke và sử dụng ma túy; 01 vụ tập trung đông người hát karaoke; 01 vụ tập trung đánh bạc; 1 vụ tổ chức sử dụng ma túy; 14 trường hợp không hợp tác trong việc cách ly y tế; 314 trường hợp không đeo khẩu trang nơi công cộng, với tổng số tiền xử phạt 490 triệu đồng; tiền hành truy vệt 7.041 trường hợp.

II. HẠN CHẾ, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, tồn tại

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội năm 2021 còn một số hạn chế, tồn tại, đó là:

1.1. Việc chuyển đổi cây trồng tuy đạt kế hoạch đã đề ra, song chưa tạo thành vùng sản xuất hàng hóa rõ nét.

1.2. Tiến độ thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án còn chậm.

1.3. Tình trạng ô nhiễm môi trường tại một số cơ sở sản xuất kinh doanh, trang trại còn diễn ra.

1.4. Tỷ lệ lấp đầy cụm công nghiệp của huyện mới đạt 65% (19,27/29,6 ha) kế hoạch giao.

1.5. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở một số địa phương chưa được giải quyết kịp thời, giải quyết chưa hết thẩm quyền; việc thực hiện kiến nghị trong các kết luận thanh tra, báo cáo kiểm toán còn chậm, chưa kịp thời.

1.6. Công tác giải quyết thủ tục hành chính 1 số khâu; mức độ 3;4 ở 1 một số xã đang còn chậm, quá hạn.

1.7. Công tác phòng chống dịch tại một số xã đang còn lỏng lẻo, chưa chặt chẽ.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan: Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, tình hình thời tiết không thuận lợi, đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh; ý thức chấp hành pháp luật của một số người dân về thực hiện các quy định trong bồi thường giải phóng mặt bằng, bảo vệ môi trường còn hạn chế, dẫn đến công tác GPMB một số dự án còn gặp khó khăn và làm ô nhiễm môi trường.

2.2. Nguyên nhân chủ quan: Công tác quản lý nhà nước của một số phòng, ngành, địa phương, cá nhân nhất là người đứng đầu còn thiếu quyết liệt, thiếu chủ động, chưa sâu sát, cụ thể, chưa xác định được nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; thiếu chủ động, sáng tạo trong tổ chức thực hiện, nên hiệu quả chưa cao, đặc biệt tại một số địa phương người đứng đầu không bám việc, xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ còn thiếu khoa học; công tác phối hợp giải quyết công việc của một số phòng, ban, địa phương có lúc, có việc còn thiếu chặt chẽ, chưa kịp thời, tình trạng nể nang né tránh, đùn đẩy trách nhiệm còn xảy ra; công tác kiểm tra, đôn đốc, giám sát và chỉ đạo của người đứng đầu một số đơn vị chưa thường xuyên, thiếu quyết liệt, chưa cụ thể; năng lực chuyên môn của một số cán bộ, công chức từ huyện đến cơ sở còn hạn chế, lúng túng trong tham mưu thực hiện nhiệm vụ; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính ở một số đơn vị, việc chấp hành luật bảo vệ môi trường của

một số cơ sở sản xuất kinh doanh, trang trại chưa nghiêm; Công tác chỉ đạo, điều hành giải quyết đơn thư của một số xã, thị trấn chưa quan tâm, giải quyết chưa kịp thời, không hết thẩm quyền;...

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

Năm 2022 là năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách, công tác Đại hội, Bầu cử đã hoàn thành, bộ máy ổn định; các chính sách, cơ chế hoàn chỉnh; trên địa bàn huyện một số dự án sản xuất quy mô lớn hoàn thành đầu tư đưa vào hoạt động, các công trình hạ tầng quan trọng được đầu tư, hoàn thành đưa vào sử dụng; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục ổn định là động lực thúc đẩy mạnh mẽ tăng trưởng kinh tế, mở ra nhiều cơ hội thu hút đầu tư³⁴. Song, nguy cơ thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, đặc biệt là dịch Covid-19 diễn biến khó lường, phân bổ ngân sách cấp tỉnh thấp; doanh nghiệp trên địa bàn chủ yếu là doanh nghiệp quy mô nhỏ, năng lực cạnh tranh thấp... cũng tác động không nhỏ đến việc phát triển kinh tế - xã hội năm 2022. Bối cảnh trên đòi hỏi các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong huyện cần tiếp tục phát huy những thành quả đã đạt được trong năm 2021, nỗ lực hơn nữa, vượt qua khó khăn, thách thức, bám sát thực tiễn, hành động quyết liệt trên các lĩnh vực, phấn đấu thực hiện hoàn thành tất cả các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2022.

I. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu

1. Mục tiêu

Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp; đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng; huy động vốn đầu tư phát triển đạt 3.700 tỷ đồng và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển, phấn đấu năm 2022 tốc độ tăng giá trị sản xuất đạt 16,2%. Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội; giải quyết việc làm, bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao đời sống nhân dân; tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường. Tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu

³⁴ Một số dự án sản xuất quy mô lớn dự kiến hoàn thành, đưa vào hoạt động năm 2022: Nhà máy giày tại xã Đồng Tiến, Nhà máy nước Thọ Ngọc, Nhà máy may S&D tại xã Dân Lực, ... Các công trình hạ tầng lớn được đầu tư: Bệnh viện Đa Khoa huyện Triệu Sơn, trung tâm Văn hóa Thể thao, Đường nối Tỉnh lộ 515C và đường từ cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn từ xã Thọ Tân đi xã Hợp Lý, Xuân Thọ, Thọ Tiến, huyện Triệu Sơn; Đường kết nối Quốc lộ 47C với đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn, đoạn từ Quốc lộ 47 - TL514, huyện Triệu Sơn,...

2.1. Về kinh tế

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất (theo giá 2010) đạt 16,2%; trong đó: nông, lâm, thủy sản tăng 3,8%; công nghiệp - xây dựng tăng 19,6%; dịch vụ tăng 14,6%.
- Thu nhập bình quân đầu người đạt 52,5 triệu đồng.
- Tổng sản lượng lương thực đạt 115 nghìn tấn.
- Diện tích nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao đạt 250 ha (*trong đó: ứng dụng công nghệ cao đạt 30ha*)
- Giá trị sản phẩm trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 140 triệu đồng.
- Tổng huy động vốn đầu tư phát triển đạt 3.700 tỷ đồng.
- Thu NSNN trên địa bàn không bao gồm tiền SD đất tăng 15,0% trở lên so với dự toán tỉnh giao (thu tiền sử dụng đất đạt 480 tỷ đồng trở lên).
- Tổng số doanh nghiệp mới được thành lập đạt 100 DN.
- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu 3,12% (1 xã); tỷ lệ số xã đạt chuẩn NTM nâng cao đạt 28,1% (thêm 6 xã, tổng 9 xã); tỷ lệ số thôn đạt chuẩn NTM kiểu mẫu đạt 8,3% (thêm 16 thôn, tổng 19 thôn).
- Tỷ lệ đường giao thông trên địa bàn (không tính quốc lộ, tỉnh lộ) được cứng hóa từ 97,5% trở lên.

2.2. Về xã hội

- Tốc độ tăng dân số dưới 0,52%.
- Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội giảm còn 25,8%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo 75,5%.
- Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chí an toàn thực phẩm đạt 100%.
- Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 97,22% (thêm 1 trường).
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 9,0%.
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế trên tổng dân số đạt 95,24%.
- Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn đạt 97,2% trở lên.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,7% (theo chuẩn giai đoạn 2022 - 2025).
- Tỷ lệ xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị đạt tiêu chí kiểu mẫu theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đạt 15,0%.

2.3. Về môi trường

- Tỷ lệ che phủ rừng 11,8%
- Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh đạt 99,5% (trong đó: tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước sạch theo quy định đạt 40,0%).

- Tỷ lệ dân số đô thị được dùng nước sạch đạt 75,0%.
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt 95,5%.

2.4. Về an ninh trật tự

- Tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự đạt 90,2%.

II. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Công tác phòng chống dịch Covid-19

1.1. Hạn chế phát sinh các ổ dịch trên địa bàn, khi có ổ dịch xảy ra, chủ động kiểm soát không để phát sinh diện rộng.

1.2. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ có hiệu quả các nhiệm vụ giải pháp để hoàn thành “mục tiêu kép” vừa phòng chống dịch hiệu quả, vừa duy trì mở rộng sản xuất kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; không chủ quan, lơ là, mất cảnh giác trong công tác phòng chống dịch bệnh.

1.3. Tiếp tục thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phòng, chống dịch. kết hợp linh hoạt, hiệu quả giữa tập trung chỉ đạo và phân cấp thực hiện, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về phòng, chống dịch và phát triển kinh tế- xã hội tại các địa phương. Lấy xã, thị trấn là “pháo đài”, người dân là “chiến sỹ”, là trung tâm phục vụ, là chủ thể phòng, chống dịch.

1.4. Tăng cường công tác tuyên truyền, triển khai xét nghiệm cá nhân, vùng nguy cơ theo quy định; thực hiện tốt công tác giám sát, điều tra, truy vết; triển khai một cách đồng bộ, chủ động, kịp thời phát hiện, kiểm soát, khống chế, xử lý các yếu tố nguy cơ, xử lý các ổ dịch triệt để, giám sát chặt, chỉ định cách ly, quản lý tốt người từ vùng dịch về địa phương; tổ chức điều tra, truy vết thân tộc, truy vết, áp dụng ngay các biện pháp tương ứng với từng đối tượng, từng mức độ nguy cơ, đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quy định trong phòng chống dịch Covid -19; triển khai tiêm vắc xin ngay khi nhận về; tiếp tục chuẩn bị các điều kiện bảo đảm an sinh xã hội trong trường hợp huyện thực hiện giãn cách xã hội.

1.5. Làm tốt công tác phân luồng, khám và điều trị bệnh cho người dân ở Bệnh viện đa khoa, trạm y tế các xã, thị trấn và các cơ sở y tế ngoài công lập không để lây lan bệnh, dịch Covid-19 trong cơ sở khám và điều trị bệnh; Thực hiện tốt công tác thu dung và điều trị bệnh nhân Covid-19 ở Bệnh viện Covid-19 huyện, phát hiện và chuyển tuyến kịp thời, bệnh nhân diễn biến nặng lên tuyên trên nhằm giảm thiểu tối đa, bệnh nhân diễn biến nặng và tử vong do Covid -19.

1.6. Tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm những tổ chức cá nhân lơ là trong phòng chống dịch ở cơ quan, đơn vị, xử phạt vi phạm hành chính đối với đối tượng không thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo quy định.

2. Về phát triển các ngành kinh tế

2.1. Phát triển nông, lâm, thủy sản theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, bền vững, gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, đảm bảo vệ sinh

ATTP; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ về giống, tưới tiêu, công cụ, kỹ thuật sản xuất... để phát triển các sản phẩm nông nghiệp có hàm lượng công nghệ cao, có khả năng cạnh tranh tốt và các sản phẩm nông nghiệp sạch, an toàn. Chuyển đổi 611 ha đất lúa sang trồng cây khác, trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản; tích tụ, tập trung 250 ha đất để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao; phân đấu giá trị sản phẩm trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 140 triệu đồng trở lên; sản lượng lương thực có hạt đạt 115 nghìn tấn. Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, con nuôi đặc sản theo hướng trang trại, gia trại gắn với an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường; ban hành đề án phát triển nông nghiệp huyện Triệu Sơn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; xây dựng kế hoạch tổ chức đón nhận huyện NTM, phương án xây dựng xã an toàn thực phẩm nâng cao, giai đoạn 2022 - 2025, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện, giai đoạn 2022 - 2026.

2.2. Chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát huy tối đa năng lực sản xuất hiện có, đầu tư nâng cấp, mở rộng quy mô sản xuất. Khuyến khích, kêu gọi các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động đầu tư vào địa bàn như: may mặc, giày da, chế biến nông sản,... để giải quyết việc làm, vận động lao động từ miền trong về do dịch Covid ở lại huyện để làm việc, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động. Hoàn thành, đưa vào hoạt động các dự án: Nhà máy giày tại xã Đồng Tiến, Nhà máy nước Thọ Ngọc, nhà máy may tại xã Hợp Thanh và thị trấn Nưa,....

2.3. Thực hiện các giải pháp thu ngân sách, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các nguồn thu vào ngân sách nhà nước; xử lý có hiệu quả nợ đọng thuế, phân đấu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (không bao gồm tiền sử dụng đất) vượt dự toán tỉnh giao từ 15% trở lên. Tập trung chỉ đạo công tác đấu giá đất, khai thác có hiệu quả nguồn tài chính từ đất để đầu tư xây dựng NTM và thực hiện các cơ chế hỗ trợ phát triển của huyện; phối hợp chặt chẽ giữa các phòng: TNMT, TCKH, KT-HT với các xã, thị trấn để đẩy nhanh tiến độ lập, phê duyệt MBQH các khu dân cư, thẩm định và phê duyệt thiết kế đầu tư hạ tầng, tổ chức đấu giá; công bố thông tin rộng rãi, công khai, minh bạch, tạo sự cạnh tranh thật sự trong đấu giá đất, phân đấu thu tiền sử dụng đất đạt 480 tỷ đồng trở lên; ban hành đề án phát triển doanh nghiệp huyện Triệu Sơn, giai đoạn 2022 - 2025; chỉ đạo công tác lập bộ thuế, tổ chức kiểm tra, rà soát hiện trạng sử dụng đất tại đơn vị làm cơ sở cho công tác lập sử dụng đất phi nông nghiệp năm 2022, đảm bảo minh bạch, quản lý chặt chẽ về đất đai, tăng thu ngân sách.

3. Về đầu tư phát triển

3.1. Triển khai hiệu quả Kế hoạch hành động thực hiện khâu đột phá về "Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh", "Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng". Công khai rộng rãi các quy hoạch, kế hoạch và các cơ chế, chính sách của tỉnh, của huyện, nhất là quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển đô thị, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tìm hiểu cơ hội đầu tư. Tuyên truyền, động viên, khuyến khích các hộ kinh doanh cá thể, các chủ trang

trại chuyển đổi hình thức kinh doanh theo mô hình doanh nghiệp, phấn đấu năm 2022 thành lập mới 100 DN trở lên.

3.2. Thực hiện đồng bộ, linh hoạt các giải pháp để huy động các nguồn vốn cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng trên địa bàn; khởi công xây dựng mới các công trình: Đường nối TL515C và đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn từ xã Thọ Tân đi xã Hợp Lý - Xuân Thọ - Thọ Tiến; dự án đường kết nối QL47C với đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi khu kinh tế Nghi Sơn, đoạn từ QL47-TL514; Xây dựng nhà lớp học kết hợp nhà hiệu bộ 3 tầng, trường THCS Triệu Thị Trinh; Trường tiểu học thị trấn Triệu Sơn; Xây dựng nhà hiệu bộ, nhà đa năng trường THPT Triệu Sơn 5; Cải tạo, hoàn thiện phòng họp, phòng khách và một số hạng mục Trụ sở HĐND và UBND huyện, huyện ủy Triệu Sơn; Đầu tư xây dựng các cầu yếu, hẹp trên tuyến đường tỉnh 514B, đoạn qua địa phận huyện Triệu Sơn và một số dự án khác; hoàn thành đầu tư đưa vào sử dụng các công trình: Trụ sở MTTQ và các đoàn thể huyện; nhà làm việc 3 tầng trụ sở HĐND-UBND huyện; Xây dựng mới một số hạng mục công trình để hoàn thiện cơ sở vật chất Bệnh viện Đa khoa Triệu Sơn; Hạ tầng kỹ thuật, sân vận động khu văn hoá thể thao huyện; Hạ tầng khu xử lý rác thải sinh hoạt xã Vân Sơn; Nhà hiệu bộ trường THPT Triệu Sơn 2... Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các công trình khởi công trong năm và thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư các dự án có chủ trương đầu tư mới trong năm 2022,...Huy động các nguồn đóng góp của nhân dân, kết hợp với nguồn vốn hỗ trợ của tỉnh và ngân sách huyện, xã, xây mới, nâng cấp, mở rộng thêm 30km đường giao thông, trong đó cứng hóa mới là 5km cải tạo, nâng cấp mở rộng 60km; nâng tỷ lệ đường GTNT được cứng hóa lên 97,5% (1.269/1.301,6km).

3.3. Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo các xã triển khai thực hiện Đề án quản lý và phát triển kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tập trung chỉ đạo, thực hiện Chỉ thị số 03-CT/HU ngày 30/3/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng trong công tác quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng trên địa bàn huyện. Lập quy hoạch chi tiết các khu dân cư theo quy hoạch chung xây dựng đô thị; thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư đô thị và các khu dân cư mới tại các xã. Triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Hợp Thắng; cụm công nghiệp Dân Lực, Dân Lý, Dân Quyền; hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh thành lập cụm công nghiệp Đồng Thắng II với quy mô 70ha. Tăng cường công tác quản lý lòng, lề đường, vỉa hè hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn theo quy định.

3.4. Tăng cường quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng từ quyết định chủ trương đầu tư, lập dự án đầu tư (hoặc Báo cáo KTKT), tổ chức lựa chọn nhà thầu, thi công, giám sát, quản lý chất lượng, tạm ứng, thanh toán vốn và quyết toán dự án hoàn thành; thực hiện hiệu quả việc ủy thác quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình do cấp xã làm chủ đầu tư. Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, sớm hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng. Tăng cường kiểm tra, thanh tra các dự án đầu tư, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các sai

phạm trong đầu tư XDCB; giải quyết nợ xây dựng cơ bản và đẩy nhanh tiến độ quyết toán dự án hoàn thành.

4. Về văn hóa - xã hội

4.1. Tập trung công tác tuyên truyền các ngày lễ lớn của đất nước, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ chính trị của tỉnh, của huyện; công tác phòng chống dịch Covid-19; tuyên truyền phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, phòng chống thiên tai bão lụt, cháy nổ; phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm; tiếp tục thực hiện “Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình”; quy chế phối hợp liên ngành về phòng, chống bạo lực gia đình. Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” gắn với cuộc vận động xây dựng nông thôn mới đô thị văn minh; thực hiện các giải pháp ứng dụng CNTT sẵn sàng phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp trong phòng, chống dịch Covid-19. Tổ chức kiểm tra các hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ, văn hóa phẩm, quảng cáo; photocopy, in ấn, xuất bản; trò chơi điện tử, internet; kiểm tra các xã, thị trấn, cơ quan đơn vị đăng ký công nhận danh hiệu thôn, tổ dân phố, đơn vị đạt chuẩn văn hóa năm 2022. Lập Đề án phát triển du lịch huyện Triệu Sơn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, trình UBND tỉnh phê duyệt; xây dựng Kế hoạch tổ chức Đại hội Thể dục, thể thao huyện Triệu Sơn lần thứ VII và tham gia Đại hội Thể dục, thể thao tỉnh Thanh Hóa lần thứ IX năm 2022 và thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng văn hóa trên địa bàn huyện Triệu Sơn giai đoạn 2022 - 2025; tham gia liên hoan tuyên truyền cổ động tỉnh, Văn hóa các dân tộc tỉnh và trình diễn trang phục dân tộc tỉnh; trùng tu tôn tạo một số di tích lịch sử trên địa bàn huyện.

4.2. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn; tập trung thực hiện Đề án xây dựng trường THCS Triệu Thị Trinh thành trường chất lượng cao huyện Triệu Sơn giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030; chỉ đạo các trường học xây dựng mới, duy trì và nâng cao mức độ trường chuẩn quốc gia, trong năm 2022 đề nghị tỉnh đánh giá ngoài chất lượng giáo dục để công nhận mới 01 đơn vị trường đạt chuẩn quốc gia, công nhận lại 02 đơn vị trường ở mức cao hơn và công nhận lại 13 trường đạt chuẩn quốc gia; triển khai hiệu quả chương trình sách giáo khoa mới đối với lớp 3 và lớp 7 năm học 2022 - 2023; ban hành Kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục huyện Triệu Sơn giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

4.3. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, các dịch vụ chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân. Tăng cường quản lý hoạt động hành nghề y dược tư nhân và công tác y tế dự phòng, đảm bảo chủ động, tích cực trong phòng chống dịch bệnh, không để dịch bệnh lớn xảy ra, đặc biệt là công tác phòng chống dịch Covid-19; thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia, phấn đấu năm 2022 tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng còn 9,0%.

4.4. Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, hoàn thiện các giải pháp giảm nghèo bảo

đảm đồng bộ, hiệu quả, cập nhật hồ sơ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, giai đoạn 2022-2025 vào phần mềm quản lý theo quy định của tỉnh và triển khai thực hiện các chính sách đảm bảo kịp thời, phấn đấu Tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,7% (theo chuẩn giai đoạn 2022-2025). Nâng cao hiệu quả đào tạo, dạy nghề gắn với giải quyết việc làm, phấn đấu năm 2022 giải quyết việc làm mới cho 3.500 lao động; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động trong các doanh nghiệp, đặc biệt là chế độ tiền công, tiền lương, bảo hiểm xã hội, đảm bảo an toàn lao động. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội và chế độ, chính sách đối với người có công. Xử lý hiệu quả nợ đọng, chậm nộp BHXH, BHYT.

4.5. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của UBND huyện, các phòng, đơn vị trực thuộc, UBND các xã, thị trấn; Tăng cường công tác cải cách thủ tục hành chính; cải tiến lề lối làm việc, phát huy đầy đủ vai trò trách nhiệm của lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính từ huyện đến xã; xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng y tế trên địa bàn huyện Triệu Sơn giai đoạn 2022 - 2025.

4.6. Tổ chức triển khai có hiệu quả các quy định của Chính phủ; UBND tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy và quy định về quản lý công chức, viên chức; thường xuyên rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị trực thuộc; thực hiện tốt công tác bổ nhiệm; luân chuyển, điều động cán bộ, công chức, đảm bảo đúng với điều kiện, tiêu chuẩn của vị trí việc làm được phê duyệt; Ban hành Kế hoạch CCHC năm 2022; rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thuộc phạm vi quản lý; tăng cường thực hiện giải quyết hồ sơ TTHC trên môi trường điện tử theo quy định; đẩy mạnh tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn huyện; tổ chức triển khai phong trào thi đua thường xuyên năm 2022; hướng dẫn tổ chức thực hiện chính sách pháp luật về tín ngưỡng tôn giáo.

4.7. Nâng cao công tác thẩm định văn bản Qui phạm pháp luật, đặc biệt là các dự thảo Nghị quyết trình tại kỳ họp HĐND huyện; ban hành các kế hoạch triển khai công tác Tư pháp năm 2022 và quyết định công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận năm 2021; ứng dụng Công nghệ thông tin vào đăng ký và quản lý hộ tịch; hướng dẫn, thực hiện đúng các quy định về công tác hộ tịch, chứng thực trên địa bàn huyện; tiếp tục Cập nhật cơ sở dữ liệu hộ tịch vào phần mềm điện tử quốc gia; thực hiện công tác Tuyên truyền, phổ biến pháp luật năm 2022 trên địa bàn huyện theo Kế hoạch.

4.8. Thực hiện tốt công tác thanh tra năm 2022 đạt 100% kế hoạch; chỉ đạo các ngành, địa phương xử lý dứt điểm, có hiệu quả kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm toán và các quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực; tăng cường công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, ổn định tình hình an ninh, chính trị trên địa bàn; chỉ đạo các cấp, các ngành giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, kéo dài. Chuẩn bị đủ lực lượng để thực

hiện kịp thời các nhiệm vụ đột xuất do cấp ủy, chính quyền giao và theo chỉ đạo của UBND tỉnh, thanh tra tỉnh.

5. Về tài nguyên môi trường

Tập trung chỉ đạo, đẩy nhanh tiến độ cấp GCNQSD đất, giao đất trên thực địa cho người trúng đấu giá, phân đấu tỷ lệ cấp GCN lần đầu đối với đất ở đạt 90%; tổ chức thực hiện hoàn thành kế hoạch sử dụng đất, kế hoạch GPMB, kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất năm 2022. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình bảo vệ môi trường; đề án thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025; mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt hữu cơ làm phân bón hữu cơ quy mô hộ gia đình; phân đấu năm 2022, có 95,5% chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý; kiểm tra việc chấp hành luật bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, trang trại. Hoàn thành đầu tư hạ tầng khu xử lý rác thải, chất thải sinh hoạt tại xã Vân Sơn và Thái Hòa. Chỉ đạo các xã, thị trấn thực hiện nghiêm nhiệm vụ, giải pháp trong phương án quản lý khoáng sản chưa khai thác giai đoạn 2021 - 2025; tổ chức ký cam kết về trách nhiệm của Chủ tịch UBND xã, thị trấn đối với Chủ tịch UBND huyện trong công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên khoáng sản năm 2022 ngay từ đầu năm.

6. Về xây dựng nông thôn mới - sản phẩm OCOP- ATTP

6.1. Tập trung huy động mọi nguồn lực trên địa bàn, kết hợp với nguồn vốn hỗ trợ của tỉnh để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất hoàn thành các tiêu chí huyện NTM; phân đấu có 1 xã đạt chuẩn NTM kiểm mẫu, thêm 6 xã NTM nâng cao, 16 thôn NTM kiểu mẫu.

6.2. Trong năm có thêm 10 sản phẩm OCOP, nâng tổng số sản phẩm OCOP toàn huyện lên 21 sản phẩm OCOP đạt 3 sao cấp tỉnh.

6.3. Có 2 xã Khuyến Nông, Hợp Thành được công nhận xã ATTP. Chỉ đạo các xã đã được công nhận xã an toàn thực phẩm tiếp tục duy trì tiêu chí xã ATTP, xây dựng xã ATTP nâng cao.

7. Về quốc phòng - an ninh

7.1. Duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực sẵn sàng chiến đấu; duy trì hoạt động khu cách ly phòng, chống dịch Covid-19; sẵn sàng lực lượng, phương tiện phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão - tìm kiếm cứu nạn; chuẩn bị công tác tuyển quân năm 2022; tổng kết công tác quốc phòng an ninh năm 2021; triển khai, tổ chức thực hiện Đề án nâng cao chất lượng, sức mạnh tổng hợp của lực lượng vũ trang huyện Triệu Sơn giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

7.2. Giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội, không để hình thành “điểm nóng”, phức tạp về ANTT; xây dựng, triển khai thực hiện có hiệu quả các phương án, kế hoạch cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm trên địa bàn, tập trung vào các loại tội phạm nội: trộm cắp, cố ý gây thương tích, ma túy, cờ bạc,... không để xảy ra oan, sai và vi phạm pháp luật trong hoạt động điều tra, xử lý tội phạm; tiếp tục thực hiện hiệu quả Dự án sản xuất, cấp, quản lý căn cước công dân gắn chip. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thu hồi Vũ khí - Vật

liệu nổ - Công cụ hỗ trợ; đảm bảo tốt trật tự an toàn giao thông - trật tự công cộng, không để xảy ra tai nạn giao thông, cháy nổ nghiêm trọng; làm tốt công tác nắm tình hình, tham mưu giải quyết có hiệu quả tình hình có liên quan đến an ninh tôn giáo, nông thôn, nội bộ, hoạt động của các doanh nghiệp FDI, không để đột xuất, bất ngờ; tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 121/KH-BCĐ ngày 24/5/2021 của BCĐ 138 tỉnh về “Xây dựng điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc năm 2021 trên địa bàn”.

Phát huy kết quả đã đạt được trong năm 2021 và bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; trên cơ sở các nhiệm vụ, giải pháp định hướng nêu trên, các cấp, các ngành, địa phương xây dựng kế hoạch, giải pháp cụ thể, chi tiết từng nội dung công việc, xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, đơn vị để tập trung chỉ đạo thực hiện, đảm bảo chất lượng, tiến độ; phấn đấu hoàn thành, hoàn thành vượt các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở KH và ĐT (báo cáo);
- TTHU, HĐND huyện (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các ban, phòng, ngành cấp huyện;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TC-KH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Đức Kính

